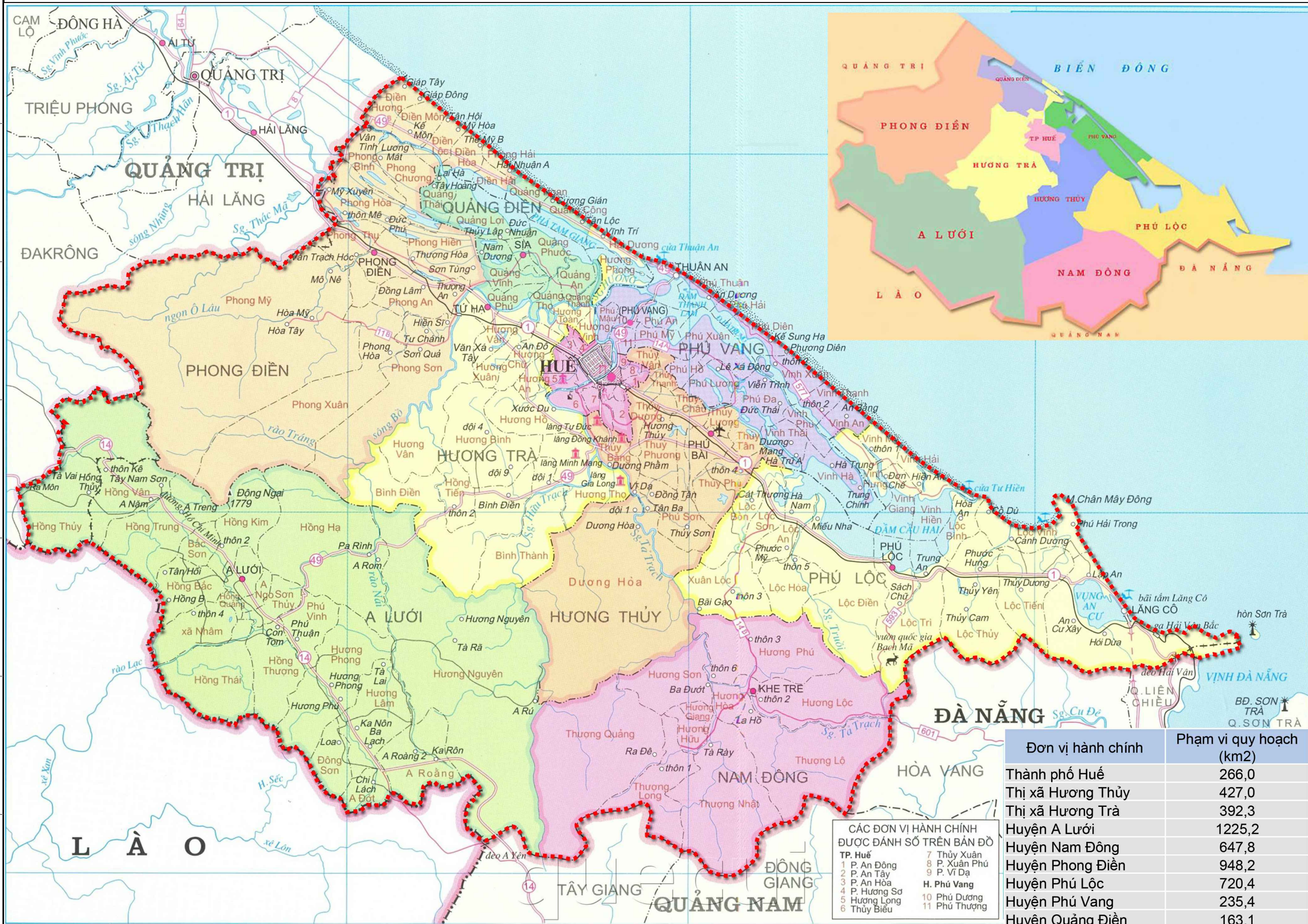
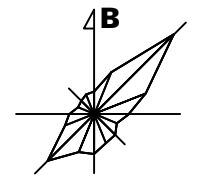


**BẢN ĐỒ RANH GIỚI VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH**



**PHẠM VI LẬP QUY HOẠCH**

a. Ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi lập Quy hoạch chung bao gồm toàn bộ địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện gồm 6 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố, với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 494.710,95 ha; có vị trí địa lý được xác định như sau:

- Phía Bắc, từ Đông sang Tây, Thừa Thiên Huế trên đường biên dài khoảng 111,671 km tiếp giáp với các huyện Hải Lăng, Đakrông và Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị.
- Phía Nam, tỉnh có biên giới chung với huyện Hiên, tỉnh Quảng Nam dài 56,66km, với huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng dài khoảng 55,82 km.
- Phía Tây, ranh giới tỉnh cũng là biên giới quốc gia kéo dài từ điểm phía Bắc (ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế với tỉnh Quảng Trị và nước CHDCND Lào) đến điểm phía Nam (ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế với tỉnh Quảng Nam và nước CHDCND Lào) dài khoảng 87,97 km.
- Phía Đông tiếp giáp với Biển Đông theo đường bờ biển dài khoảng 120km.
- Phần đất liền Thừa Thiên Huế kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, nơi dài nhất khoảng 120 km (đọc bờ biển), nơi ngắn nhất 44 km (phần phía Tây); mở rộng chiều ngang theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Nơi rộng nhất dọc tuyến cắt từ xã Quảng Công (Quảng Điền), thị trấn Tứ Hạ (Hương Trà) đến xã Sơn Thủy - Ba Lê (A Lưới) 65km và nơi hẹp nhất là khối đất cực Nam chỉ khoảng 2,3km.
- Phần thềm lục địa biển Đông của Thừa Thiên Huế kéo dài tự nhiên từ đất liền đến đường cơ sở rộng 12 hải lý gọi là vùng nội thủy. Chiều rộng vùng nội thủy của thềm lục địa Thừa Thiên Huế được tính theo đường thẳng nối liền điểm A11 (đảo Cồn Cỏ, Quảng Trị) với tọa độ 170°00'00" vĩ Bắc và 107°00'00" kinh Đông đến điểm A10 (đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi) với tọa độ 15°02'30" vĩ Bắc và 109°00'00" kinh Đông. Vùng đặc quyền kinh tế mở rộng đến 200 hải lý tính từ đường cơ sở.
- Trên thềm lục địa biển Đông ở phía Đông Bắc cách mũi cửa Khém nơi gần nhất khoảng 600m có đảo Sơn Chà. Tuy diện tích đảo không lớn (khoảng 160ha), nhưng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng đối với nước ta nơi chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nơi riêng.

Cấp phê duyệt:  
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Kèm theo Quyết định số: ..... ngày tháng năm 2022

Cơ quan thẩm định:  
**BỘ XÂY DỰNG**

Kèm theo Báo cáo thẩm định số: ..... ngày tháng năm 2022

Cơ quan trình duyệt:  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Kèm theo Tờ trình số: ..... ngày tháng năm 2022

Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:  
**SỞ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ**

Kèm theo Văn bản số: ..... ngày tháng năm 2022

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THỪA THIÊN HUẾ ĐẾN NĂM 2045, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2065

ĐỊA ĐIỂM: TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

TÊN BẢN VẼ:  
**BẢN ĐỒ RANH GIỚI VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH**

Đơn vị hành chính	Phạm vi quy hoạch (km <sup>2</sup> )
Thành phố Huế	266,0
Thị xã Hương Thủy	427,0
Thị xã Hương Trà	392,3
Huyện A Lưới	1225,2
Huyện Nam Đông	647,8
Huyện Phong Điền	948,2
Huyện Phú Lộc	720,4
Huyện Phú Vang	235,4
Huyện Quảng Điền	163,1

**CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÁNH SỐ TRÊN BẢN ĐỒ**

TP. Huế	7 Thủy Xuân
1 P. An Đông	8 P. Xuân Phú
2 P. An Tây	9 P. Vi Dạ
3 P. An Bắc	H. Phú Vang
4 P. Hương Sơ	10 Phú Dương
5 Hương Long	11 Phú Thượng
6 Thủy Biều	

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH HÀ NỘI**  
TRỤ SỞ CHÍNH: .....